

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh ngày 06/4/1990, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: số nhà x, ngõ y, đường Q, tổ z, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Phạm Thị Hải Y, chưa có con;

Tiền án: có 01 tiền án Bản án số 158/2016/HSST ngày 17/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2016. Hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng, đã thi hành được 800.000 đồng còn phải tiếp tục thi hành số tiền 4.200.000 đồng.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 30/2012/HSST ngày 28/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2012 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 04/3/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020, đến ngày 23/12/2020 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Nhâm Văn H, sinh năm 1987, trú tại số nhà q, tổ p, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đoàn Duy T, sinh năm 1984, trú tại số nhà g, tổ p, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Anh H, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, Vũ Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Nouvo, màu trắng đen, biển số đăng ký xxxx từ nhà đến khu vực đê sông T, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, L gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng. L nhận ma túy cầm ở lòng bàn tay trái của L rồi điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi L đến khu vực đường Doãn Khuê, tổ 2, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình thì tổ công tác Công an phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại kiểm tra. Tổ công tác đã mời người dân chứng kiến, L giao nộp từ lòng bàn tay trái của L 01 túi ma túy được gói bằng túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1943 gam (*Không thấy một nghìn chín trăm bốn mươi ba gam*).

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của những người chứng kiến là anh Nhâm Văn H và anh Đoàn Duy T đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 459/KLGĐMT-PC09 ngày 21/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi Vật chứng quản lý của Vũ Văn L, ngày 19/12/2020 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1943gam (*Không*

phẩy một nghìn chín trăm bốn mươi ba gam). Methamphetamine, STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPTB ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong số: 459/KLGĐMT-PC09. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Sam sung, màu xanh đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/12/2020, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 20/12/2020, tại trụ sở Công an phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 459/KLGĐMT-PC09 ngày 21/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2020, tại khu vực đường Doãn Khuê, tổ 2, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tổ công tác Công an phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn L có hành vi cất giấu trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1943 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Methamphetamine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0895 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 459/KLGĐMT - PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. 01 điện thoại di động Sam sung đã thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người bán ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 30 tuổi tại khu vực đê sông T, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo, màu trắng đen, biển số xxxxx là tài sản của bà Đỗ Thị O, sinh năm 1956, trú tại số nhà f, tổ 1, phường Q, thành phố T. Ngày 19/12/2020, bà O cho bị cáo L mượn xe để sử dụng, bà O không biết việc L sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 08/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho bà Đỗ Thị O, không ai có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,0895 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 459/KLGĐMT - PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 16/3/2021).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương